

UBND TỈNH BẮC KẠN
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
“TÌM HIỂU PHÁP LUẬT
TRỰC TUYẾN NĂM 2018”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4668** /BTC
V/v phát động cuộc thi
“Tìm hiểu pháp luật trực tuyến năm 2018”
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Bắc Kạn, ngày **27** tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các doanh nghiệp địa phương và
Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 22/6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch số 251/KH-UBND về tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến năm 2018” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là cuộc thi). Cuộc thi được tổ chức với mục đích cung cấp kiến thức pháp luật cơ bản, kịp thời cập nhật quy định mới, xây dựng và hình thành thói quen chủ động học tập, tìm hiểu pháp luật trong các tầng lớp nhân dân; nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành và bảo vệ pháp luật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật.

Cuộc thi được tổ chức công khai, rộng rãi trên phạm vi toàn tỉnh, dưới hình thức thi trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp Bắc Kạn tại địa chỉ: <http://sotuphap.backan.gov.vn>.

Thời gian diễn ra cuộc thi bắt đầu vào lúc 8h00’ ngày 10/9/2018 (thứ Hai) và kết thúc vào lúc 8h00’ ngày 10/10/2018 (thứ Tư).

Để cuộc thi đạt kết quả, Ban Tổ chức cuộc thi đề nghị:

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các doanh nghiệp địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phát động cuộc thi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân, học sinh, sinh viên, người lao động và nhân dân trong cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực hưởng ứng tham gia cuộc thi. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực thuộc triển khai sâu rộng cuộc thi đến cộng đồng dân cư thuộc địa phương quản lý. Kế hoạch triển khai cuộc thi của các đơn vị, địa phương gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp chung.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn, Cổng thông tin điện tử tỉnh dành thời lượng, đăng tải nội dung tuyên truyền về cuộc thi. Thời gian thực hiện tuyên truyền từ khi phát động cuộc thi đến khi tổng kết cuộc thi.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phát động cuộc thi đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên, học sinh, sinh viên thuộc phạm vi quản lý.

4. Tỉnh đoàn Bắc Kạn: Tổ chức phát động cuộc thi sâu rộng đến toàn thể đoàn viên, thanh niên trên địa bàn hưởng ứng tham gia cuộc thi.

Thế lệ, câu hỏi cuộc thi được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn tại địa chỉ: <http://sotuphap.backan.gov.vn>.

Nhận được văn bản này đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các doanh nghiệp địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm triển khai, thực hiện tốt./.

(Gửi kèm theo văn bản này Thế lệ và câu hỏi cuộc thi)

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Các đơn vị chưa có TDOffice;

Gửi bản điện tử:

- Như trên (t/h);

- CT, PCT UBND tỉnh;

- Thành viên BTC, TTK cuộc thi;

- Sở Tư pháp;

- Báo BK, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;

- LĐVP UBND tỉnh;

- Lưu: VT, NC-KSTTHC. *D*

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Duy Hưng**

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM
Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến năm 2018”

I. Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Câu 1. Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực thi hành kể từ thời gian nào?

- a) Từ 01 tháng 01 năm 2017.
- b) Từ 01 tháng 7 năm 2017.
- c) Từ 01 tháng 01 năm 2018.

Câu 2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chuẩn bị phạm tội nào thì phải chịu trách nhiệm hình sự?

- a) Tội giết người hoặc tội cướp tài sản.
- b) Tội trộm cắp tài sản.
- c) Tội gây rối trật tự công cộng.

Câu 3. Đồng phạm là gì?

- a) Trường hợp có ba người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.
- b) Trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.
- c) Trường hợp có bốn người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

Câu 4. Không áp dụng hình phạt tử hình đối với trường hợp nào sau đây?

- a) Người dưới 18 tuổi khi phạm tội, phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi hoặc người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội hoặc khi xét xử.
- b) Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ.
- c) Phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Câu 5. Công dân Việt Nam cấu kết với nước ngoài nhằm gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tiềm lực quốc phòng, an ninh thì bị phạt tù theo thời hạn nào sau đây?

- a) Từ 12 năm đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình.
- b) Từ 10 năm đến 15 năm.
- c) Từ 07 năm đến 10 năm.

Câu 6. Người có hành vi làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị phạt tù theo thời hạn nào sau đây?

- a) Từ 05 năm đến 07 năm.
- b) Từ 05 năm đến 12 năm.
- c) Từ 10 năm đến 12 năm.

Câu 7. Người dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù theo thời hạn nào sau đây?

- a) Từ 03 năm đến 07 năm.
- b) Từ 03 năm đến 10 năm.
- c) Từ 01 năm đến 05 năm.

Câu 8. Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc người chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng, có vợ sẽ bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 01 năm khi thuộc trường hợp nào sau đây?

- a) Làm cho quan hệ hôn nhân của một hoặc hai bên dẫn đến ly hôn; đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên mà còn vi phạm.
- b) Làm cho vợ, chồng hoặc con của một trong hai bên tự sát.
- c) Đã có quyết định của Tòa án hủy việc kết hôn hoặc buộc phải chấm dứt việc chung sống như vợ chồng trái với chế độ một vợ, một chồng mà vẫn duy trì quan hệ đó.

Câu 9. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù theo thời hạn nào sau đây?

- a) Từ 02 năm đến 07 năm.
- b) Từ 01 năm đến 05 năm.
- c) Từ 02 năm đến 05 năm.

Câu 10. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật thì bị áp dụng mức phạt nào sau đây?

- a) Phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
- b) Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.
- c) Phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.

II. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016.

Câu 1: Hoạt động tín ngưỡng là gì?

- a) Hoạt động thờ cúng tổ tiên, các biểu tượng linh thiêng.
- b) Hoạt động tưởng niệm và tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng.
- c) Hoạt động thờ cúng tổ tiên, các biểu tượng linh thiêng; tưởng niệm và tôn vinh người có công với đất nước, với cộng đồng; các lễ nghi dân gian tiêu biểu cho những giá trị lịch sử, văn hóa, đạo đức xã hội.

Câu 2: Tổ chức tôn giáo là gì?

- a) Tập hợp tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của một tôn giáo.
- b) Tập hợp tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của một tôn giáo được tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận nhằm thực hiện các hoạt động tôn giáo.
- c) Tập hợp tín đồ của một tôn giáo được tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận nhằm thực hiện các hoạt động tôn giáo.

Câu 3: Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định những hành vi nào bị nghiêm cấm?

- a) Phân biệt đối xử, kỳ thị vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo; ép buộc, mua chuộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tín ngưỡng, tôn giáo; xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo để trục lợi.
- b) Xâm phạm quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, môi trường; xâm hại đạo đức xã hội; xâm phạm thân thể, sức khỏe, tính mạng, tài sản; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác; cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; chia rẽ dân tộc; chia rẽ tôn giáo; chia rẽ người theo tín ngưỡng, tôn giáo với người không theo tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người theo các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

- c) Cả hai phương án a và b.

Câu 4: Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được quy định như thế nào?

a) Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo phải tuân thủ Hiến pháp, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ, người tham gia hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đúng quy định của pháp luật.

c) Cả hai phương án a và b.

Câu 5: Hoạt động tín ngưỡng của cơ sở tín ngưỡng phải được đăng ký, trừ trường hợp nào?

a) Cơ sở tín ngưỡng là nhà thờ dòng họ.

b) Cơ sở tín ngưỡng là đình thờ.

c) Cơ sở tín ngưỡng là đền thờ.

Câu 6: Thẩm quyền chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho tổ chức tôn giáo là của cấp nào?

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã.

Câu 7: Thời hạn cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo phải cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo là?

b) 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

c) 70 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Câu 8: Tên của tổ chức tôn giáo phải đảm bảo yếu tố nào?

a) Tổ chức tôn giáo phải có tên bằng tiếng Việt.

b) Tên của tổ chức tôn giáo không trùng với tên tổ chức tôn giáo khác hoặc tổ chức khác đã được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo, tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc tên danh nhân, anh hùng dân tộc; tên của tổ chức tôn giáo được sử dụng trong quan hệ với tổ chức, cá nhân khác; được pháp luật công nhận và bảo vệ.

c) Cả hai phương án a và b.

Câu 9: Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo như thế nào?

a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi cả nước; Cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

b) Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; Đối với huyện không có đơn vị hành chính xã, thị trấn thì Ủy ban nhân dân huyện đồng thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Luật này.

c) Cả hai phương án a và b.

Câu 10: Hành vi vi phạm nào của cán bộ, công chức về tín ngưỡng, tôn giáo khi thi hành công vụ có thể bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật?

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật có liên quan;

b) Thiếu trách nhiệm trong quản lý để xảy ra vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; vi phạm quy định về trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo.

c) Cả hai phương án a và b.

III. Luật Lâm nghiệp năm 2017.

Câu 1: Tỷ lệ che phủ rừng là gì?

a) Tỷ lệ phần trăm giữa diện tích rừng so với tổng diện tích đất tự nhiên trên một phạm vi địa lý nhất định.

b) Tỷ lệ phần trăm giữa diện tích rừng so với tổng diện tích đất tự nhiên.

c) Tỷ lệ diện tích rừng trên một đơn vị diện tích hay lãnh thổ.

Câu 2: Hành vi nào bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp?

a) Chặt, phá, khai thác, lấn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật.

b) Đưa chất thải, hóa chất độc, chất nổ, chất cháy, chất dễ cháy, công cụ, phương tiện vào rừng trái quy định của pháp luật; chăn, dốt, thả gia súc, vật nuôi vào phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, rừng mới trồng.

c) Cả hai phương án a và b.

Câu 3: Chủ rừng sử dụng rừng không đúng mục đích, cố ý không thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về lâm nghiệp, thì:

a) Khắc phục hậu quả vi phạm, cam kết sử dụng rừng đúng mục đích và thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước.

b) Nhà nước thu hồi rừng.

c) Được chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Câu 4: Khi xảy ra cháy rừng, chủ rừng phải làm gì?

a) Kịp thời chữa cháy rừng, thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

b) Khắc phục hậu quả sau cháy rừng và báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp chữa cháy rừng kịp thời.

c) Cả hai phương án a và b.

Câu 5: Kiểm tra nguồn gốc lâm sản bao gồm?

a) Hoạt động kiểm tra hồ sơ lâm sản.

b) Kiểm tra lâm sản trong quá trình khai thác, vận chuyển, chế biến, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu.

c) Hoạt động kiểm tra hồ sơ lâm sản, kiểm tra lâm sản trong quá trình khai thác, vận chuyển, chế biến, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, gây nuôi, trồng cây nhân tạo, cất giữ lâm sản theo quy định của pháp luật.

Câu 6: Điều kiện khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên được quy định như thế nào?

a) Chủ rừng là tổ chức phải có phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khai thác gỗ có đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

b) Chủ rừng là tổ chức phải có phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khai thác gỗ có đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận.

c) Chủ rừng có đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận.

Câu 7: Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, chủ rừng phải làm gì?

a) Lập hồ sơ khai thác lâm sản trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn quyết định.

b) Lập hồ sơ khai thác lâm sản và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận.

c) Lập hồ sơ khai thác lâm sản và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận.

Câu 8: Dịch vụ môi trường rừng gồm có loại nào?

a) Bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối. Điều tiết, duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội.

b) Hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh. Bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng cho kinh doanh dịch vụ du lịch; cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước từ rừng và các yếu tố từ môi trường, hệ sinh thái rừng để nuôi trồng thủy sản.

c) Cả hai phương án a và b.

Câu 9: Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao rừng sản xuất có quyền gì?

a) Chuyển đổi diện tích rừng được giao cho hộ gia đình, cá nhân trong cùng xã, phường, thị trấn.

b) Để lại quyền sử dụng rừng cho người thừa kế theo quy định của pháp luật.

c) Chuyển đổi diện tích rừng được giao cho hộ gia đình, cá nhân trong cùng xã, phường, thị trấn; cá nhân được để lại quyền sử dụng rừng cho người thừa kế theo quy định của pháp luật.

Câu 10: Kiểm lâm có quyền hạn gì?

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu trong thi hành công vụ theo quy định của pháp luật.

b) Xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật; sử dụng phương tiện, thiết bị chuyên dụng, vũ khí, công cụ hỗ trợ và trang phục theo quy định của pháp luật.

c) Cả hai phương án a và b.
